

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Ví mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

vinhtq@bsc.com.vn

Đặng Hà My

mydh@bsc.com.vn

VN-INDEX	769.1	-0.97%
KLKL (triệu CP)	650.0	-6.5%
Khối ngoại (tỷ)	-1352.1	

HNX-INDEX	106.8	-0.12%
KLKL (triệu CP)	130.7	10.1%
Khối ngoại (tỷ)	-32.3	

TTPS	Điểm số	HD mở
VN30F2005	703	30,747
VN30F2006	694	1,325
VN30F2009	689	377
VN30F2012	688	139

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	873.0	780.0	730.0
HNX-INDEX	115.0	110.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin ví mô	4
Phân tích kỹ thuật cổ phiếu	5-7
iBroker	8
ilinvest	9
Khuyến cáo sử dụng	10

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

Thị trường chờ đợi thông tin hỗ trợ để giữ đà ổn định sau mùa công bố KQKD quý I. VN-Index giao dịch giằng co trước kỳ nghỉ Lễ với mức giảm gần 1%. Lực cầu bắt đáy vùng giá thấp tiếp tục hỗ trợ thị trường ổn định trong bối cảnh khối ngoại duy trì nhịp bán ròng mạnh. Thị trường tiếp tục phân hóa rõ rệt với 9/19 ngành tăng điểm. Các cổ phiếu vừa và nhỏ và những cổ phiếu trong ngành có KQKD quý I tích cực như Hóa chất, Ô tô phụ tùng, tài nguyên cơ bản duy trì đà tăng tích cực. Hơn 70% công ty trên 2 sàn và phần lớn các cổ phiếu trong nhóm VN30 đã công bố KQKD quý I. Hiệu ứng tăng điểm theo mùa công bố KQKD do vậy đang vào giai đoạn cuối. Thị trường cần thông tin và động lực mới từ trong nước và quốc tế để giữ đà hồi phục và thu hút thêm dòng tiền NĐT. VN-Index dự báo tiếp tục vận động tích lũy trong khoảng hẹp từ 750 – 800 điểm trong tuần tới trước khi có diễn biến rõ ràng theo thông tin thị trường tiếp theo.

Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô giảm sâu trước ảnh hưởng tiêu cực dịch Covid-19 trong tháng 4. Ảnh hưởng dịch Covid-19 tác động rõ rệt đến nền kinh tế khi Việt Nam thực hiện chỉ thị giãn cách xã hội trong phần lớn thời gian tháng 4, theo đó: (1) Chỉ số công nghiệp giảm 10.5% so cùng kỳ; (2) Số doanh nghiệp mở mới giảm 47%; (3) FDI giảm 15.5% cùng kỳ; (4) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng giảm 26%; (5) Kim ngạch xuất khẩu giảm 18% so tháng trước và 3.5% so cùng kỳ; (6) Khách quốc tế giảm 98% so cùng kỳ. Bên cạnh những yếu tố tiêu cực, cán cân XNK tháng 4 xuất siêu 3 tỷ USD, hỗ trợ ổn định tỷ giá trong nước. Cùng với đó, CPI giảm 1.54% so với tháng trước giảm bớt áp lực lạm phát trong 4 tháng đầu năm. Nhìn chung ảnh hưởng tiêu cực đã được dự báo và cũng là cái giá phải trả cho việc kiểm soát dịch bệnh. Chính sách nới lỏng cách ly xã hội đã thực hiện lại vào cuối tháng 4 kỳ vọng đưa nền kinh tế sớm lấy lại đà tăng trưởng.

71% số công ty trên Hose và Hnx đã công bố KQKD quý I với mức LNST giảm 10.6% so cùng kỳ. 539/760 công ty trên 2 sàn đã công bố KQKD với tổng LNST 39.2 nghìn tỷ, giảm 10.6% so cùng kỳ (Nếu loại bỏ lợi nhuận tăng đột biến của VHM từ hoạt động tài chính, mức tăng trưởng LNST giảm 20%). Trong đó:

- 44.8% số công ty công bố có lợi nhuận tăng trưởng dương và 19% công ty thua lỗ;
- 3 công ty tăng LNST tuyệt đối lớn nhất VHM (4,303 tỷ), VPB (891 tỷ), HPG (484 tỷ), và 3 công ty giảm lớn nhất gồm HVN (-3,824 tỷ), FLC (-1,180 tỷ), MSN (-934 tỷ);
- 26/30 cổ phiếu VN30 có mức sụt giảm LNST tăng 8.4% (giảm 5.2% nếu bỏ LNST đột biến từ VHM), 42% công ty tăng trưởng dương.

Xét chung toàn thị trường, KQKD quý I giảm hơn 10%, không quá tiêu cực nhờ VHM có lợi nhuận đột biến. Diễn biến phân hóa mạnh, số lượng công ty có tăng trưởng âm hoặc thua lỗ tăng so với tuần trước. Phần lớn trong 29% công ty còn lại sẽ công bố KQKD trong tuần tới, và phần nhiều là doanh nghiệp vừa và nhỏ nên sẽ không thay đổi trạng thái hiện tại. Nếu hoạt động SXKD không sớm trở lại bình thường thì KQKD quý II dự báo tiếp tục sụt giảm do có gần 1 tháng giãn cách xã hội và các công ty cũng không còn hợp đồng gối đầu và LN để dành như trong quý I.

Các HĐTL thu hẹp gap giảm giá với VN30, thanh khoản duy trì ở mức cao. Các HĐTL vận động ngược chiều với mức giảm -1.3% của VN30, qua đó thu hẹp chênh lệch âm xuống còn lần lượt -1.8%, -3%, -3.7% và -3.8% ở các kỳ hạn. Thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao, bình quân đạt 15,689 tỷ/ phiên, tương đương so với tuần trước. Hợp đồng mở tăng 1% lên mức 32,588 hợp đồng. VN30 có tuần giảm điểm nhẹ thứ 2 liên tiếp sau khi có diễn biến giằng co hình thành nền doji 3 trong 5 phiên gần nhất. Chỉ số biến động trong biên hẹp với dải Bollinger bó hẹp và thanh khoản sụt giảm. Diễn biến giao dịch giằng co và HĐTL còn 2 tuần đáo hạn nên là động lực tăng giá thu hẹp chênh lệch giá âm xuống nhanh. 705 và 740 điểm tiếp tục đóng vai trò là ngưỡng hỗ trợ và kháng cự của chỉ số. Một sự chuyển động qua các ngưỡng trên sẽ xác định xu hướng rõ rệt. Dù vậy khả năng vẫn chưa rõ ràng trong tuần tới, hoạt động trading vẫn chiếm vị thế chính. Với diễn biến giao dịch dự báo giằng co, HĐTL kỳ hạn 1 tháng còn tiếp tục thu hẹp chênh lệch giá âm với VN30 trong tuần tới.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: NĐT theo dõi diễn biến kiểm tra lại đỉnh ngắn hạn quanh 800 điểm để có quyết định tiếp theo sau khi đã giảm tỷ trọng danh mục trong tuần trước.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Giữ tỷ trọng, tiếp tục theo dõi vận động của dòng tiền và chỉ số

Các cổ phiếu lưu ý về phân tích kỹ thuật:

Cổ phiếu chuyên biến tích cực: **POW, VEA, VSC, HSG**Cổ phiếu tích lũy: **TDM**

Cập nhật hiệu suất danh mục i-Invest:

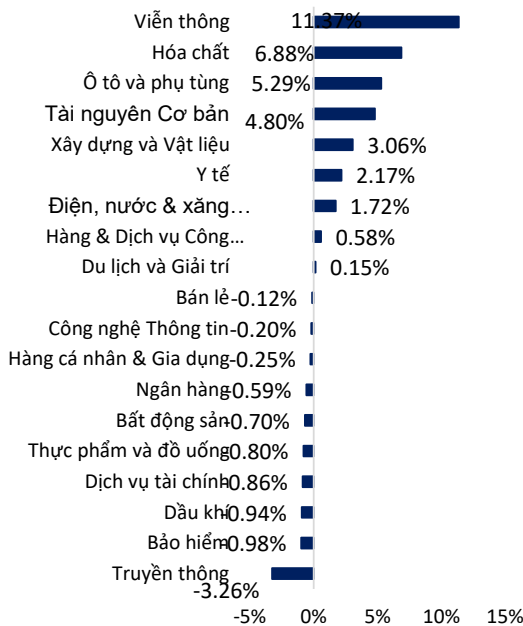
Danh mục đáng chú ý trong tuần: **Theme_Chiến tranh thương mại_5.8%**

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

Diễn biến dịch cúm Covid-19 và các chính sách hỗ trợ kinh tế trong nước và quốc tế.

KQKD quý I năm 2020 của các công ty niêm yết.

Ngày 4/5, Chỉ số PMI Trung Quốc và các nước Châu Âu. 5/5, Lãi suất và báo cáo tiền tệ Australia; Dự báo triển vọng kinh tế EU; PMI phi dịch vụ Mỹ. 6/5, Thay đổi bảng lương phi nông nghiệp và dữ trữ dầu thô Mỹ. 7/5, Biên bản chính sách tiền tệ BOJ; Lãi suất và báo cáo chính sách tiền tệ BOE; Đơn xin trợ cấp lần đầu Mỹ. 8/5, Tỷ lệ thất nghiệp Mỹ và Canada.

Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần

Điểm nhấn tuần vừa qua

VN-Index tiếp tục vận động tích lũy trước ngưỡng kháng cự 800 điểm khi chưa có các thông tin hỗ trợ thị trường. Tâm lý thận trọng chủ đạo các giao dịch trên thị trường chứng khoán. Thanh khoản suy giảm cùng với đà bán dòng của khối ngoại tiếp tục hạn chế xu hướng tăng điểm của thị trường. KQKD quý 1 các doanh nghiệp trên sàn niêm yết và diễn biến của dịch COVID 19 vẫn là tâm điểm theo dõi của thị trường trong tuần tới.

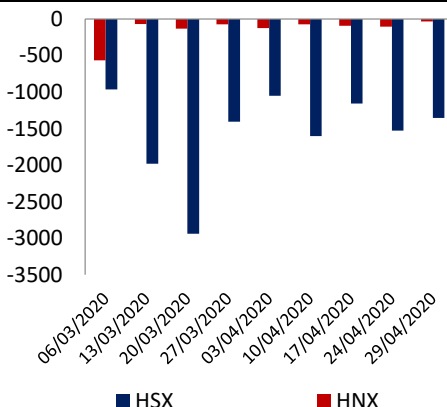
Các yếu tố chính trong tuần:

- Dòng tiền thị trường rời khỏi nhóm vốn hóa lớn và chảy về các nhóm ngành vốn hóa vừa, nhỏ và pennies.
- Thanh khoản thị trường giảm 14.8%, trung bình tại mức 3,407 tỷ VND.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên HSX và HNX.

Vận động ngành

Thị trường phân hóa khi có 9/19 ngành tăng điểm.

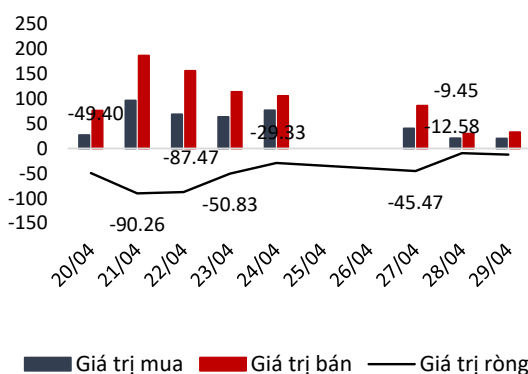
- Top 3 ngành tăng điểm mạnh nhất là: Viễn thông +11.37% (PIA +11.37%), Hóa chất +6.88% (GVR +10.9%, PHR +7.62%), Ô tô và phụ tùng +5.29% (HAX +5.05%, SRC +5.88%).
- Top 3 ngành tăng điểm mạnh nhất là: Truyền thông -3.26% (YEG -6.89%, BST -3.47%), Bảo hiểm -0.98% (BVH -1.70%, BIC -0.8%), Dầu khí -0.94% (PTV -10.53%, PVBI -6.67%).
- LargeCap giảm -0.04%, MidCap tăng +1.53%, SmallCap tăng +1.32%, Pennies tăng +1.12%, VN30 giảm -1.34%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại

Khối ngoại

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trên cả HSX và HNX. Họ bán ròng -1352.8 tỷ trên sàn HSX và -32.34 tỷ trên sàn HNX. Trên cả 3 sàn, khối ngoại bán ròng -282.8 tỷ VGC, -239.5 tỷ VCB và -184.3 tỷ VNM trong khi mua ròng 20.4 tỷ VIC, 19.0 tỷ NVL và 14.6 tỷ POW. Top 10 mã mua ròng mang về 117 tỷ và khối ngoại rút -1,156.4 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Trong tuần, ETF VNM giữ quy mô ở mức 24,15 triệu chứng chỉ vào ngày 28/4. ETF FTSE giữ quy mô ở mức 8.303 triệu chứng chỉ vào ngày 27/4. ETF E1VFN30 giữ quy mô ở mức 451.2 triệu chứng chỉ vào ngày 22/4. ETF KIM giữ quy mô ở mức 15.3 triệu chứng chỉ vào ngày 27/4. ETF Premia giảm quy mô 0.02 triệu chứng chỉ xuống 2.54 triệu chứng chỉ giữ quy mô 2.56 triệu chứng chỉ (bán 6 tỷ) trong ngày 27/4.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh

Khối tự doanh

Khối tự doanh bán ròng -67.5 tỷ đồng. Hoạt động bán ròng diễn ra cả 3 phiên trong tuần. Khối tự doanh bán ròng -16.2 tỷ FPT, -13.6 tỷ VPB, -12.7 tỷ DBC và mua ròng 38.9 tỷ MWG, 7.1 tỷ TCB và 5.04 tỷ CTG.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	GVR	+11.95%	1.36
2	CTG	+4.17%	0.85
3	POW	+10.47%	0.67
4	PDR	+6.99%	0.16
5	VHC	+8.99%	0.13
6	DCM	+9.16%	0.11
7	VGC	+4.85%	0.10
8	TCB	+0.58%	0.10
9	TCH	+4.69%	0.10
10	GMD	+6.59%	0.10
Tổng VN-Index			3.58 -7.55

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	SAB	-9.44%	-3.11
2	VNM	-3.70%	-1.89
3	VHM	-2.15%	-1.34
4	VIC	-1.18%	-1.06
5	VCB	-1.31%	-0.95
6	GAS	-2.61%	-0.93
7	VRE	-3.75%	-0.60
8	HPG	-2.71%	-0.47
9	BID	-1.11%	-0.46
10	PLX	-2.54%	-0.39
Tổng VN-Index			-10.82 -7.55

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng Sở hữu NN
1	VJC	20.38
2	NVL	18.97
3	POW	14.62
4	DHC	13.19
5	VHM	11.49
6	LPB	11.21
7	PDR	8.26
8	VEA	6.60
9	VCS	6.35
10	CTD	5.95
Tổng		117.0

TT	Mã	Bán ròng Sở hữu NN
1	VGC	-282.80
2	VCB	-239.52
3	VNM	-184.32
4	VRE	-142.98
5	VPB	-99.08
6	STB	-56.47
7	HDB	-45.74
8	DPM	-39.60
9	DBC	-33.25
10	GAS	-32.70
Tổng		-1156.4

VN-Index

Đồ thị tuần: VN-Index có tuần giảm điểm thứ 2 sau diễn biến giằng co. Chỉ số vẫn giữ quanh ngưỡng 770 điểm (Fibonacci 50% của chu kỳ 2012) ở nhịp điều chỉnh. ADX giữ nguyên mức 41 trong khi +DI tiếp tục thu hẹp khoảng cách -DI. Xu hướng giảm điểm trung hạn chưa thay đổi dù vậy các tín hiệu kỹ thuật đã bớt tiêu cực và có thể chuyển sang trạng thái vận động giằng co trước khi xác lập xu thế mới. Áp lực giảm điểm đã giảm khi đường giá trở lại dải Bollinger band có xu hướng thu hẹp lại. VN-Index sẽ vẫn còn giao dịch giằng trên 760 điểm trước khi xác lập xu hướng tiếp theo. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự đồ thị tuần của chỉ số lần lượt tại 730 điểm và 800 điểm.

Đồ thị ngày: VN-Index giao dịch giằng co với những cây nến doji trong 5 phiên gần đây quanh 770 điểm. Lực cầu bắt đáy vùng giá thấp giữ cho chỉ số không giảm dưới SMA20 tại 760 điểm tuy nhiên cũng chưa đủ lực đẩy chỉ số vượt qua ngưỡng SMA 50 tại 787 điểm. Chỉ số do vậy đang vận động giằng co trong vùng tích lũy hẹp sau nhịp hồi phục tại đáy. Các tín hiệu kỹ thuật giảm từ vùng quá mua về mức trung tính và dải Bollinger band thu hẹp cho thấy chỉ số đang có dấu hiệu nén tích lũy trước khi bùng nổ theo cả 2 chiều phụ thuộc vào thông tin hỗ trợ. Ngưỡng hỗ trợ chỉ số ngắn hạn tại 750 điểm và ngưỡng cản tại 787 điểm.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index giao dịch giằng co quanh 770 điểm và vẫn đang bị nén bởi SMA50 và mây Ichimoku.
- Các chỉ báo kỹ thuật trở về mức trung tính, dải bollinger ngày đang thu hẹp chờ biến động bùng nổ tiếp theo.

Nhận định: VN-Index giao dịch giằng co trở như dự báo. Thị trường diễn biến phân hóa với giao dịch ở mức trung bình trước kỳ nghỉ Lễ. Lực cầu ở vùng giá trung khá tích cực hỗ trợ chỉ số ổn định tại những phiên rung lắc và giữ chỉ số trên SMA200. Đồ thị đang có dấu hiệu nén tích lũy trước khi có thể có vận động xu hướng rõ ràng hơn. Trong ngắn hạn 760 và 787 điểm là ngưỡng hỗ trợ và kháng cự và cũng là vùng giá vận động tích lũy trước khi thay đổi trạng thái. Sau nhịp giằng co đầu tuần, chỉ số có khả năng có xu hướng rõ ràng hơn vào cuối tuần và đầu tuần tới.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	4.70%
2	France (CAC)	3.38%
3	Germany (DAX)	3.97%
4	UK (FTSE)	4.00%
5	Japan (Nikkei)	2.54%
6	Phillippine (PCOMP)	1.26%
7	Malaysia (KLCI)	-0.12%
8	Thailand (SET)	1.65%
9	Indonexia (JCI)	-0.01%
10	Singapore (STI)	0.97%
11	VietNam (VN-Index)	0.02%

Tỷ giá các đồng tiền chính Đơn vị

Tỷ giá USD/VND	23,372	VND
Tỷ giá EUR/VND	25,417	VND
Tỷ giá CNY/VND	3,312	VND
Tỷ giá JPY/VND	219	VND

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	14.1
Dầu Brent (USD)	21.4
Khí gas (USD/MMBtu)	1.9
Vàng giao ngay (USD/oz)	1704.7
Bạc (USD/t oz)	15.4
Đồng (USD/lb.)	238.3
Cao su (JPY/kg)	150.2
Bông (USD/lb.)	58.0

Lãi suất liên ngân hàng

Thời hạn	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	2.10	-0.05
1 tuần	2.18	-0.28
2 tuần	2.28	-0.21
1 tháng	2.35	-0.18
2 tháng	2.55	-0.12
3 tháng	2.83	-0.02
6 tháng	3.23	0.01
1 năm	3.65	-0.15

- Hoạt động xuất khẩu gạo không phải áp hạn ngạch và được xuất khẩu bình thường từ ngày 1/5, sau giai đoạn hạn chế xuất khẩu gạo 400,000 tấn trong tháng 4. Việt Nam còn 6.5-6.7 triệu tấn gạo cho mục đích xuất khẩu năm nay, sau khi phục vụ dự trữ và tiêu dùng trong nước.
- Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở xăng E5 RON92 là 10,942 đồng/lít, giảm 401 đồng. Giá xăng RON 95-III cơ sở là 11,631 đồng/lít, giảm 308 đồng. Mức giá mới được áp dụng từ 15h hôm nay (28/4), cũng là đợt giảm thứ tám liên tiếp của giá xăng trong nước. So với đầu năm, mỗi lít xăng RON95-III đã giảm hơn 9,000 đồng và xăng E5 RON92 giảm hơn 8,900 đồng.
- Theo Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, nếu duy trì được con số tăng trưởng mức kỷ lục như năm ngoái là hơn 138,000 thì tổng số doanh nghiệp mà nền kinh tế dự kiến có trong năm nay chỉ ở mức 900,000 doanh nghiệp, không đạt mục tiêu một triệu doanh nghiệp.
- Tổng cục Thống kê công bố chỉ số giá tiêu dùng tháng 4 giảm gần 1.6% so với tháng trước, mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020. Nguyên nhân là giá xăng dầu giảm mạnh và nhiều mặt hàng phi lương thực, thực phẩm khác cũng giảm giá, do thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid-19.

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- Hàng tồn kho bán buôn tại Mỹ giảm 1% MoM trong tháng 3, mức giảm mạnh nhất trong gần 12 năm. So với cùng kỳ, chỉ tiêu này giảm 2% trong tháng 3.
- Thâm hụt thương mại Mỹ tăng lên 64.22 tỷ USD trong tháng 3, từ mức 59.9 tỷ USD trong tháng 2. Xuất khẩu giảm 6.7% xuống 127.6 tỷ USD. Nhập khẩu giảm 2.4% xuống 191.87 tỷ USD.
- Cổ vấn kinh tế cấp cao của tổng thống Trump, Kevin Hassett, cho biết tỷ lệ thất nghiệp ước tính tăng lên 16-20%, GDP giảm 30-40% tại quý II. Bộ trưởng Tài chính Steven Mnuchin ước tính kinh tế Hoa Kỳ dần phục hồi khi các bang bắt đầu mở cửa trở lại vào tháng 6-7, tăng mạnh vào tháng 8-9.
- GDP Mỹ giảm -4.8% QoQ trong quý I/2020, mức giảm mạnh nhất từ quý IV/2008, thấp hơn dự báo tại -4.0%. Tiêu dùng giảm mạnh nhất từ quý IV/1980. Đầu tư sản xuất kinh doanh giảm quý thứ bốn liên tiếp.
- FED giữ lãi suất điều hành tại 0-0.25%, cam kết duy trì tại mức này cho đến khi vĩ mô ổn định trở lại. FED cũng cam kết sử dụng tất cả các công cụ có thể để hỗ trợ vĩ mô.
- Nhà chức trách cho biết thuốc Remdesivir của Gilead Sciences Inc đang cho thấy tín hiệu tích cực trong việc điều trị Covid-19.

Thông tin các ngành hàng hóa

Mặt hàng	ĐVT	Sáng 29/04	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	13.88	12.48%	0.70%	-44.80%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	21.20	3.62%	4.10%	-24.20%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Xăng	USD/gallon	70.75	6.04%	10.80%	15.30%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1711.30	0.21%	-0.20%	5.50%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	15.21	0.33%	0.80%	8.30%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	833.50	0.18%	-1.10%	-5.80%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	524.50	-0.29%	-3.50%	-5.90%		AFX
Sữa	USD /cwt	12.12	1.42%	8.60%	-13.40%	VNM, GTN	KDC
Cao su	JPY/kg	150.20	-0.27%	n/a	n/a	DPR, PHR	SRC, CSM
Đường	US cent/lb	9.52	1.49%	-4.90%	-15.20%	SBT, LSS	VNM, GTN
Cà phê	UScent/lb	107.60	1.32%	-3.50%	-13.30%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/lb	5223.00	0.50%	3.80%	7.60%	MSN, ACM	CAV, SAM
Thép	CNY/ton	3309.00	0.18%	-0.90%	-0.80%	HSG, HPG	PC1, CTD
Nhôm	USD/ton	1504.50	-0.17%	0.90%	-2.10%		CAV, SAM
Quặng sắt	CNY/ton	595.00	-0.67%	-1.30%	0.70%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/ton	52.25	1.95%	-1.00%	-24.90%	HLC, NBC	HT1, BCC

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

POW - Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP – Tích cực

POW là một largecap đang duy trì xu hướng hồi phục sau khi đã giảm sâu về vùng giá thấp lịch sử. Các tín hiệu kỹ thuật đều chuyển dần sang trạng thái tích cực. Cụ thể, đường MACD nằm trên đường tín hiệu và tăng nhanh vượt đường trung lập. Đường EMA12 cũng đã cắt lên trên đường EMA26, cho thấy động lực tăng giá trong ngắn hạn đã hình thành. Tuy vậy, chỉ báo RSI đã chạm vào vùng quá mua, báo hiệu cổ phiếu có thể sẽ điều chỉnh trong những phiên sắp tới. Thanh khoản của POW duy trì ổn định trong thời gian vừa qua. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất của cổ phiếu là 9.2 và 13.5. Nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế quanh ngưỡng 10.4, chốt lãi quanh mốc kháng cự 13.5, cắt lỗ nếu để mất mốc 6.9.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

HSG – CTCP Tập đoàn Hoa Sen – Tích cực

HSG là một trong những cổ phiếu midcap đang ở trong trạng thái tăng giá sau khi đã có quá trình giảm khá mạnh theo xu hướng chung của thị trường từ vùng giá 8.5 về ngưỡng hỗ trợ 4.5. Thanh khoản HSG trong những phiên gần đây vẫn giữ giá trị tốt và ổn định. Các chỉ báo kỹ thuật hầu hết đang ủng hộ cho trạng thái tích cực của cổ phiếu. Chỉ báo RSI vừa rời khỏi vùng quá mua nên có thể xuất hiện sự điều chỉnh trong ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự gần nhất của HSG nằm tại mốc 7.5. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu ở khu vực xung quanh 7 với mục tiêu chốt lãi nằm tại vùng giá xung quanh 8.5, cân nhắc cắt lỗ nếu mốc 6.5 bị xuyên thủng.



VEA – Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – Tích cực

VEA là một trong những cổ phiếu largecap đang ở trong trạng thái tăng sau khi đã giảm giá trung hạn từ vùng đỉnh lịch sử 60 về ngưỡng hỗ trợ 28. Thanh khoản trong những phiên gần đây của cổ phiếu vẫn đang có giá trị tốt và ổn định. Các chỉ báo kỹ thuật hầu hết đều ở trong trạng thái tích cực. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu nằm tại mốc 40. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu nếu VEA điều chỉnh trở về khu vực xung quanh 36.5. Chốt lãi khi cổ phiếu tiếp cận ngưỡng 41.5 và cắt lỗ nếu mốc 35 bị xuyên thủng.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

VSC – CTCP Container Việt Nam – Tích cực

VSC là một trong những cổ phiếu midcap đang ở trong trạng thái tăng sau khi đã mất giá do ảnh hưởng bởi đợt giảm sâu của thị trường chung. Thanh khoản VSC trong những phiên gần đây đang có chiều hướng tăng. Các chỉ báo xu hướng hiện đều ở trong trạng thái tích cực. Chỉ báo động lượng RSI hiện đã đi vào vùng quá mua nên có thể xuất hiện sự điều chỉnh trong ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự gần nhất của VSC nằm tại mốc 28. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại khu vực xung quanh 25.5 với mục tiêu chốt lãi tại ngưỡng 31.5, cân nhắc cắt lỗ khi mốc 24 bị xuyên thủng.



TDM - CTCP Nước Thủ Dầu Một – Tích lũy

TDM là một cổ phiếu midcap đang trong quá trình tích lũy sau khi đã hồi phục từ đáy ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật cũng ủng hộ xu hướng này của cổ phiếu. Chỉ báo MACD duy trì trạng thái nằm trên đường tín hiệu và tăng nhanh vượt đường trung lập. Đường EMA12 cũng đã cắt lên trên đường EMA26, báo hiệu động lực tăng giá trong ngắn hạn. Chỉ báo RSI đã vượt lên trên đường trung lập nhưng chưa chạm vào vùng quá mua, cho thấy cổ phiếu vẫn còn cơ hội tăng giá. Thanh khoản của TDM chưa có nhiều đột phá trong các phiên vừa qua. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất của cổ phiếu là 18.8 và 23.5. Nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế quanh ngưỡng 20-21, chốt lãi khi cổ phiếu tăng lên quanh ngưỡng 23. Cắt lỗ nếu để mất mốc 15.





TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong tuần

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express DGC 2020Q2	21/4/2020	Kế hoạch kinh doanh năm 2020 DGC đặt kế hoạch doanh thu 6,085 tỷ (+19.5% YoY) và lợi nhuận sau thuế 600 tỷ (+4.9% YoY). Kết quả kinh doanh Quý 1 DGC ghi nhận doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 1,520 tỷ (+30.6% YoY) và 199.5 tỷ (+66.3% YoY). Biên lợi nhuận gộp đạt 20.1%, tăng mạnh từ mức 16.9% cùng kỳ. Công ty cho biết trong quý 1 năm 2020 sản lượng tăng 30.1% (chủ yếu ở sản phẩm phốt pho và phân bón), như vậy, giá bán bình quân tiếp tục đi ngang.
Express VHC 2020Q2	20/4/2020	Khuyến nghị THEO DÕI Kế hoạch kinh doanh 2020 (2 kịch bản) Đối với kịch bản tích cực, doanh thu và LNST đạt 8,600 tỷ (+9.3% YoY) và 1,063 tỷ (-9.8% YoY). Đối với kịch bản tiêu cực, doanh thu và LNST đạt 6,450 tỷ (-18% YoY) và 800 tỷ (-32.1% YoY). VHC kỳ vọng sản lượng +15%, ASP giảm làm tổng DT +10%.
PNJ 2020Q2	10/4/2020	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 60000; Giá tại Publish 57600 Lợi nhuận gộp Q1/20 ước tính đạt 1,085 tỷ đồng (+3.2% YoY) tương đương biên gộp là 21.7% (giảm nhẹ 20 bps YoY). Chiến lược tập trung vào các dòng sản phẩm có biên lợi nhuận cao đã giúp cho PNJ duy trì được mức biên gộp cao và tối ưu hóa chi phí trong mùa dịch như tiết giảm chi phí nhân viên, thuê mặt bằng ngoài,... đã góp phần làm biên LNST duy trì mức tốt là 8.2% YoY (giảm 80 bps YoY).
Express FPT 2020Q2	8/4/2020	Khuyến nghị MUA Kế hoạch kinh doanh 2020 FPT đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt đạt 32,450 tỷ đồng (+17% YoY) và 5,510 tỷ đồng (+18% YoY). Liên quan đến nCoV: (1) Cắt giảm chi phí sản xuất (2) Đặt ra các tình huống khác nhau (các kịch bản kinh doanh khác nhau) tùy theo tình hình dịch bệnh và bám sát hoạt động kinh doanh theo quý.(3) Thay đổi cách thức bán hàng từ offline sang online(4) Tăng cường thu hồi công nợ từ các khoản nợ khó đòi.
VNM 2020Q2	1/4/2020	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 125000 ; Giá tại Publish 91000 Theo VNM chia sẻ, doanh thu cả năm của VNM có thể tăng trưởng chậm lại từ 5-6% do dịch bệnh COVID-19. Chi phí SGA/REV của VNM 2020 sẽ có sự điều tiết giảm về mức 24-25% do (1) Giảm lương nhân viên (2) Giảm marketing, quảng cáo (3) Tăng khuyến mãi để kích thích tiêu dùng. BSC kỳ vọng DTT và LNST của VNM 2020 sẽ đạt 59,589 tỷ đồng (+5.6% YoY) và 11,322 tỷ đồng (+7% YoY).

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Chiến tranh thương mại_5.8%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	13/23 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
Chiến tranh thương mại	0.0%	5.8%	30.8%	30.8%	-17.2%	-17.2%	17.6%
Bất động sản & Khu công nghiệp	-0.1%	2.0%	16.9%	16.9%	-18.9%	-18.9%	22.6%
Xây dựng	-0.5%	1.8%	24.3%	24.3%	-14.7%	-14.7%	22.0%
Lãi suất giảm	1.1%	1.1%	28.8%	28.8%	-15.0%	-15.0%	19.1%
Vật liệu Xây dựng	0.6%	0.9%	29.4%	29.4%	-12.4%	-12.4%	22.0%
Bảo hiểm & Chứng khoán	1.3%	0.6%	25.1%	25.1%	-15.2%	-15.2%	22.6%
Ngân Hàng	1.2%	0.4%	15.0%	15.0%	-17.3%	-17.3%	22.0%
Cổ phiếu hết room ngoại	0.6%	0.2%	21.2%	21.2%	-19.4%	-19.4%	17.6%
VN Diamond	0.3%	0.0%	21.2%	21.2%	-20.2%	-20.2%	22.0%
Cổ phiếu ngành Dược	-0.2%	-0.1%	15.6%	15.6%	-7.5%	-7.5%	17.6%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.6%	-0.1%	22.8%	22.8%	-4.5%	-4.5%	15.6%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	0.7%	-0.1%	16.2%	16.2%	-19.6%	-19.6%	17.6%
Corona Avengers	1.4%	-0.3%	33.4%	33.4%	-12.1%	-12.1%	15.6%
Nước & Năng lượng	0.4%	-0.5%	21.5%	21.5%	-13.9%	-13.9%	22.0%
VN FinSelect	0.2%	-0.5%	15.2%	15.2%	-19.4%	-19.4%	22.0%
Stay-at-home	1.4%	-0.7%	29.3%	29.3%	-6.2%	-6.2%	22.0%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	0.1%	-1.2%	23.9%	23.9%	-20.9%	-20.9%	22.0%
Top 10 cổ phiếu VN30	-0.1%	-1.5%	17.2%	17.2%	-22.6%	-22.6%	22.0%
Hàng tiêu dùng	1.1%	-1.7%	33.8%	33.8%	-13.7%	-13.7%	15.6%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	-0.1%	-1.8%	19.7%	19.7%	-17.5%	-17.5%	17.6%
Dầu khí	3.1%	-1.9%	28.2%	28.2%	-30.7%	-30.7%	15.6%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.4%	-2.2%	15.4%	15.4%	-18.9%	-18.9%	22.0%
FTSE Việt Nam	-0.3%	-2.2%	13.0%	13.0%	-19.3%	-19.3%	15.6%

Mục tiêu	8/9 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
L32	0.8%	1.2%	31.0%	31.0%	-20.6%	-20.6%	20.9%
L22	0.9%	0.8%	27.2%	27.2%	-16.6%	-16.6%	19.5%
S21	1.5%	0.8%	22.8%	22.8%	-16.8%	-16.8%	19.8%
M31	0.9%	0.0%	19.9%	19.9%	-18.2%	-18.2%	20.9%
L11	1.0%	-0.1%	19.6%	19.6%	-17.1%	-17.1%	17.3%
S11	1.3%	-0.2%	15.3%	15.3%	-11.8%	-11.8%	18.7%
M12	0.7%	-0.4%	16.3%	16.3%	-17.0%	-17.0%	19.9%
M22	0.8%	-0.7%	20.6%	20.6%	-15.3%	-15.3%	18.8%
S32	-0.7%	-0.9%	30.0%	30.0%	-23.7%	-23.7%	22.1%

Khẩu vị Rủi ro	2/3 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
MID1	2.1%	1.4%	24.8%	24.8%	-10.2%	-10.2%	17.4%
HIGH3	0.4%	0.9%	26.2%	26.2%	-10.0%	-10.0%	18.8%
LOW1	0.1%	-0.5%	14.6%	14.6%	-15.5%	-15.5%	17.0%

INDEX							
VNINDEX	0.2%	-1.0%	16.1%	16.1%	-20.0%	-20.0%	16.8%
VN30INDEX	-0.1%	-1.3%	17.1%	17.1%	-18.6%	-18.6%	17.3%

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu thật theo đúng kỳ tái cân bằng của danh mục.

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	23	13	10	16	7	18	5
Mục tiêu	9	8	1	9	0	8	1
Rủi ro	3	2	1	3	0	2	1

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

Vũ Quốc Khánh

khanhvq@bsc.com.vn

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: Bloomberg: RESP BSCV <GO>

